

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước  
trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 793/KH-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 875/TTr-STNMT ngày 18/02/2025.

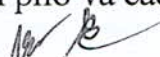
**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 16 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An, gồm:

- 15 thủ tục hành chính nội bộ cấp tỉnh.
- 01 thủ tục hành chính nội bộ cấp huyện.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Đ/c Đệ);
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Lưu: VT, KSTT(V).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ  
GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG CÁC LĨNH VỰC  
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 10/4/2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chấp thuận
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đo đạc, bản đồ</b>		
1	Di dời, phá dỡ mốc đo đạc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không
3	Tiêu huỷ thông tin, dữ liệu và sản phẩm đo đạc và bản đồ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Tổ chức cán bộ</b>		
1	Xét thăng hạng địa chính viên hạng III	Cơ quan quản lý viên chức	Không
2	Xét thăng hạng địa chính viên hạng II	Cơ quan quản lý viên chức	Không
3	Xét thăng hạng Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III	Cơ quan quản lý viên chức	Không
4	Xét thăng hạng Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II	Cơ quan quản lý viên chức	Không
5	Xét thăng hạng Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III	Cơ quan quản lý viên chức	Không
6	Xét thăng hạng Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II	Cơ quan quản lý viên chức	Không

7	Xét thăng hạng Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III	Cơ quan quản lý viên chức	Không
8	Xét thăng hạng Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II	Cơ quan quản lý viên chức	Không
9	Xét thăng hạng Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	Cơ quan quản lý viên chức	Không
10	Xét thăng hạng Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II	Cơ quan quản lý viên chức	Không
11	Xét thăng hạng Đo đạc bản đồ viên hạng III	Cơ quan quản lý viên chức	Không
12	Xét thăng hạng Đo đạc bản đồ viên hạng II	Cơ quan quản lý viên chức	Không
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>		
1	Phê duyệt phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề do Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh	Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Không

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

### **A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH**

#### **I. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ**

##### **1. Di dời, phá dỡ mốc đo đạc**

###### **1.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức gửi văn bản về việc yêu cầu di dời mốc đo đạc tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, trong đó nêu rõ lý do cần phải di dời.

Đối với mốc đo đạc không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi văn bản tới bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan để giải quyết.

- Bước 2: Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc di dời, phá dỡ mốc đo đạc thuộc phạm vi quản lý của mình.



- Bước 3: Khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận di dời mốc đo đạc, Sở Nông nghiệp và Môi trường lập thiết kế kỹ thuật - dự toán về việc di dời mốc đo đạc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Đối với mốc đo đạc không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi thiết kế kỹ thuật - dự toán tới bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan để thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Bước 4: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán.

- Bước 5: Cơ quan, tổ chức yêu cầu di dời mốc đo đạc có trách nhiệm chuyển kinh phí đã được phê duyệt theo thiết kế kỹ thuật - dự toán cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được kinh phí, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện di dời mốc đo đạc.

- Bước 6: Sau khi hoàn thành việc di dời mốc đo đạc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm bàn giao kết quả di dời mốc đo đạc theo quy định tại khoản 7 Điều 36 của Luật Đo đạc và bản đồ và quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019. Đối với mốc đo đạc không thuộc phạm vi quản lý, UBND tỉnh gửi kết quả di dời mốc đo đạc tới bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan.

#### 1.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

#### 1.3. Thành phần hồ sơ:

Văn bản về việc yêu cầu di dời mốc đo đạc (*bản chính*).

1.4. Thời hạn giải quyết: Chưa quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao làm chủ đầu tư dự án, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Biên bản bàn giao danh sách mốc đo đạc, Sơ đồ vị trí mốc đo đạc, hành lang bảo vệ mốc đo đạc (*Mẫu số 04 và mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP*).

1.8. Phí, lệ phí: Theo thiết kế kỹ thuật - dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:



- Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14/6/2018;
- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;
- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

## **2. Lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Các phòng, đơn vị trực thuộc của Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo (*kèm theo danh mục hồ sơ*) giao nộp thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ để lưu trữ.

- Bước 2: Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ (*02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ*).

- Bước 3: Trung tâm công nghệ thông tin có trách nhiệm tổ chức việc lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật về lưu trữ, đảm bảo đủ cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ việc lưu trữ, bảo quản an toàn, thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

### **2.3. Thành phần hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản Thông báo;

+ Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ giao nộp được quy định tại các điểm a, c, d, đ và i khoản 2 Điều 18 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về việc giao nộp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các phòng, đơn vị trực thuộc của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Biên bản bàn giao thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ (Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP- Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này).

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.



2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 06 Phụ lục I: Biên bản bàn giao thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải được thực hiện bằng ngân sách nhà nước. Sản phẩm giao nộp phải được cấp có thẩm quyền kiểm tra, đảm bảo chất lượng, quy cách sản phẩm theo quy định của pháp luật trước khi tiến hành giao nộp vào lưu trữ cơ quan.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14/6/2018;
- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ;
- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.



## Phụ lục số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BIÊN BẢN**

**BÀN GIAO THÔNG TIN, DỮ LIỆU, SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại: ..... (trụ sở đơn vị tiếp nhận), chúng tôi gồm:

**BÊN GIAO:** .....

Đại diện là ông (bà):.....

Chức vụ: .....

**BÊN NHẬN:** .....

Đại diện là ông (bà):.....

Chức vụ: .....

Đã thực hiện việc giao - nhận thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ của dự án (đề án) ....., cụ thể như sau:

STT	Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú

Biên bản này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)



### 3. Tiêu hủy thông tin, dữ liệu và sản phẩm đo đạc và bản đồ

#### 3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Hàng năm Trung tâm Công nghệ Thông tin lập danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc bản đồ hết giá trị sử dụng của cơ quan tổ chức lưu trữ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Bước 2: Sở Nông nghiệp và Môi trường lập Tờ trình kèm theo danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm hết giá trị sử dụng đề nghị tiêu hủy thông tin dữ liệu, sản phẩm đo đạc bản đồ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 3: Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

- Bước 4: Hội đồng tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ tổ chức lập biên bản xác định giá trị thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường xin ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý Nhà nước về lưu trữ (Sở Nội vụ);

- Bước 5: Sở Nội vụ thẩm định nội dung đề nghị tiêu hủy thông tin dữ liệu, sản phẩm đo đạc bản của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Bước 6: Sau khi có văn bản thẩm định của cơ quan quản lý Nhà nước về lưu trữ (Sở Nội vụ); Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ của cơ quan quản lý.

- Bước 7: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiến hành tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

#### 3.2. Cách thức thực hiện:

Trung tâm Công nghệ thông tin gửi Danh mục trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An.

#### 3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

##### a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị tiêu hủy của cơ quan, tổ chức lưu trữ có tài liệu hết giá trị sử dụng;

- Tờ trình đề nghị tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm hết giá trị sử dụng của cơ quan quản lý cấp cục, cấp sở hoặc tương đương;

- Văn bản chấp thuận về việc tiêu hủy của cơ quan chủ quản;

- Quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

- Biên bản xác định giá trị thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ của Hội đồng tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

- Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hết giá trị gửi cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà



nước về lưu trữ cùng cấp thẩm định thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hết giá trị cần tiêu hủy theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

- Văn bản thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ;
- Quyết định tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hết giá trị của cơ quan quản lý cấp cục, cấp sở hoặc tương đương;
- Biên bản bàn giao thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ để tiêu hủy;
- Biên bản tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hết giá trị.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.

3.4. Thời hạn thực hiện: Không quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận về việc tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hết giá trị của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.8. Phí, lệ phí: Không quy định

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ là tài sản công thuộc lưu trữ cơ quan được tiêu hủy khi đã lưu trữ ít nhất là 10 năm, đã có thông tin, dữ liệu sản phẩm mới thay thế và không còn giá trị sử dụng.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14/6/2018;
- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ;
- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

## **II. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ**

### **1. Xét thăng hạng địa chính viên hạng III**

1.1. *Trình tự thực hiện:*



Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tổ chức xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

### *1.2. Cách thức thực hiện:*

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

### *1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ.*



## a) Thành phần hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

## b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

1.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức; Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng địa chính viên hạng III.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng địa chính viên hạng III đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Điều 3, Điều 5 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BTNMT ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;



- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường;

- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

## **2. Xét thăng hạng địa chính viên hạng II**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng; hạng chức danh nghề nghiệp, tổ chức xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

### **Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

**Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.



Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

## 2.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

## 2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

### a) Thành phần hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

### b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

2.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức; Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng địa chính viên hạng II.



- 2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức.
- 2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.
- 2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- 2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định
- 2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng địa chính viên hạng II đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Điều 3 Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;
- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính;
- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường;
- Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường;
- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

### **3. Xét thăng hạng Điều tra viên Tài nguyên và Môi trường hạng III**

3.1. Trình tự thực hiện:



Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tổ chức xét thăng hạng.

Hình thức: Thâm định hồ sơ.

Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thâm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

### 3.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.



### 3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

#### a) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

#### b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

3.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức; Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Điều 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ; Điều 2 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;



- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Thông tư liên tịch số 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra Tài nguyên và Môi trường;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường;

- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

#### **4. Xét thăng hạng Điều tra viên tài nguyên và môi trường hạng II**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng, hạng chức danh nghề nghiệp, tổ chức xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:



- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### 4.2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điều hành (VNPT) tại đơn vị xét thăng hạng.

#### 4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

##### a) Thành phần hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

##### b) Số lượng hồ sơ: Không quy định



4.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức; Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Điều 3 Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường;

- Thông tư liên tịch số 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra Tài nguyên Môi trường;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường;

- Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường;

- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy,



biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

## **5. Xét thăng hạng Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III**

### 5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng hạng chức danh nghề nghiệp, tổ chức xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.



## 5.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

## 5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

### a) Thành phần hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

### b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

5.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức; Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng Quan trắc viên Tài nguyên Môi trường hạng III.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Điều 3, Điều 5 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BTNMT ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;



- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quan trắc Tài nguyên Môi trường;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường;

- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

## **6. Xét thăng hạng Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II**

### **6.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tổ chức xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm



và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### 6.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

#### 6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

##### a) Thành phần hồ sơ:

Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

##### b) Số lượng hồ sơ: Không quy định



6.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức; Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

6.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức được xét thăng hạng Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Điều 3 Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quan trắc Tài nguyên Môi trường;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường;

- Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

## **7. Xét thăng hạng Đo đạc bản đồ viên hạng III**

7.1. Trình tự thực hiện:



Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng hạng chức danh nghề nghiệp, tổ chức xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

## 7.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.



### 7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

#### a) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

#### b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

7.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

7.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng đo đạc bản đồ viên hạng III đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Điều 3, Điều 5 Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BTNMT ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;



- Thông tư liên tịch số 57/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường;

- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

## **8. Xét thăng hạng Đo đạc bản đồ viên hạng II**

### **8.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng hạng chức danh nghề nghiệp, tổ chức xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thì hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định



bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

### 8.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

### 8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

#### b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

8.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức; Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng đo đạc bản đồ viên hạng II.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính Quyết định bổ nhiệm chức danh Đo đạc bản đồ viên hạng II và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

8.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định



### 8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng đo đạc bản đồ viên hạng II đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Điều 3 Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### 8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư liên tịch số 57/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ;
- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường;
- Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường;
- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

## **9. Xét thăng hạng Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III**

### 9.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng ngành chức danh nghề nghiệp, tổ chức xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

### Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.



- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

## 9.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

## 9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

### a) Thành phần hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.



- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

9.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức; Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III.

9.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

9.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Điều 3, Điều 5 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BTNMT ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư liên tịch số 54/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành dự báo khí tượng thủy văn;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường;



- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

## **10. Xét thăng hạng Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II**

### 10.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thì hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.



## 10.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

## 10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

### a) Thành phần hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

### b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

10.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức; Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II.

10.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

10.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Điều 3 Thông tư số 06/2024/TT- BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;



- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BTNMT ngày 30/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành dự báo khí tượng thủy văn.

- Thông tư liên tịch số 54/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành dự báo khí tượng thủy văn.

- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

- Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

## **11. Xét thăng hạng kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III**

### 11.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng..

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.



Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### 11.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

#### 11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

##### a) Thành phần hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.



- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

11.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức; Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III.

11.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

11.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

11.2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ; Điều 3 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ; Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành kiểm soát khí tượng thủy văn.

- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

## **12. Xét thăng hạng kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II**

12.1. Trình tự thực hiện:



Bước 1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

Bước 2. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### 12.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 129 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Hoặc gửi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.



### 12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

#### b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

12.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức; Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II.

12.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý viên chức.

12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

12.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Điều 3 Thông tư số 06/2024/TT- BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;



- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành kiểm soát khí tượng thủy văn;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường;

- Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

## **B. THỬ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN**

### **I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**

#### **1. Phê duyệt phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề do Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có làng nghề nộp hồ sơ phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề tới Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề trong thời hạn 5 ngày.

##### **1.2. Cách thức thực hiện: trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.**

##### **1.3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

- 01 Văn bản đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề (theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ);

- 04 bản Phương án bảo vệ môi trường làng nghề (theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ban hành ngày 14 tháng 10 năm 2016 quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ);

###### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

##### **1.4. Thời hạn giải quyết: 5 ngày.**





1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;
- Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ./.